

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TRIỆU PHONG
TỈNH QUẢNG TRỊ**

Bản án số: 06/2021/HNGĐ-ST

Ngày 20- 5- 2021

V/v “Ly hôn, tranh chấp nuôi con”

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TRIỆU PHONG, TỈNH QUẢNG TRỊ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Lan Hương.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Diệp và bà Trần Thị Ngãi.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Bình, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Triệu Phong, tỉnh Quảng Trị.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Triệu Phong, tỉnh Quảng Trị tham gia phiên tòa: Bà Trần Thị Thu Thủy, Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 5 năm 2021, tại Hội trường Tòa án nhân dân huyện Triệu Phong, tỉnh Quảng Trị, xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số: 06/2020/TLST- HNGĐ ngày 29 tháng 01 năm 2021 về việc “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 06/2021/QĐXXST- HNGĐ ngày 16 tháng 4 năm 2021 và Quyết định hoãn phiên tòa số 04/2021/QĐST-HNGĐ ngày 04 tháng 5 năm 2021 của Tòa án nhân dân huyện Triệu Phong giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Bà Nguyễn Thị Th, sinh năm 1984; nơi cư trú: Thôn Lưu Ngh, xã Triệu L, huyện Triệu Ph, tỉnh Quảng Tr- Có mặt.

- *Bị đơn:* Ông Nguyễn Hữu Th, sinh năm 1982; nơi cư trú: Thôn Lưu Ngh, xã Triệu L, huyện Triệu Ph, tỉnh Quảng Tr- Vắng mặt lần hai.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 11/01/2021 và tại phiên tòa, nguyên đơn bà Nguyễn Thị Th trình bày: Bà Nguyễn Thị Th và ông Nguyễn Hữu Th tự nguyện yêu nhau và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Triệu Đ, huyện Triệu Ph, tỉnh Quảng Tr vào ngày 23 tháng 10 năm 2007. Sau ngày cưới, vợ chồng sống chung cùng bố mẹ bên chồng tại thôn Lưu Ngh, xã Triệu L. Thời gian đầu, vợ chồng chung sống hạnh phúc. Năm 2014, vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân chủ yếu là do ông Th có quan hệ tình cảm với người phụ nữ khác, ông Th không lo làm ăn, thường xuyên tìm cớ gây sự, chửi bới bà Th, vợ chồng bất đồng quan điểm sống nên thường xuyên to tiếng, cãi vả lẫn nhau. Từ tháng 01/2020 cho đến nay, mâu thuẫn vợ chồng ngày càng trầm trọng. Do mâu thuẫn

giữa hai vợ chồng kéo dài mà không có hướng khắc phục, tình cảm vợ chồng không có, hai bên không thật sự thương yêu tôn trọng lẫn nhau. Với những lý do trên bà Th thấy tình cảm vợ chồng không còn, mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, quan hệ hôn nhân không đạt được mục đích. Vì vậy, bà Th đề nghị Tòa án giải quyết cho bà Th được ly hôn với ông Nguyễn Hữu Th.

- Về con chung: Vợ chồng có 03 người con chung là cháu Nguyễn Tường V, sinh ngày 20/4/2008; cháu Nguyễn Minh Ph, sinh ngày 11/7/2010 và cháu Nguyễn Thanh Th, sinh ngày 17/01/2018; nếu ly hôn, bà Th có nguyện vọng trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cháu Nguyễn Thanh Th; giao cháu Nguyễn Tường V và cháu Nguyễn Minh Ph cho ông Th trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Bà Th không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung và nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại bản trình bày ý kiến ngày 11/5/2021, bị đơn ông Nguyễn Hữu Th trình bày: Ông Th đồng ý với ý kiến của bà Nguyễn Thị Th đã trình bày về thời gian chung sống, thời gian kết hôn. Về nguyên nhân mâu thuẫn của vợ chồng thì ông Th thừa nhận: Thình thoảng vợ chồng có mâu thuẫn do không hiểu nhau. Ông Th mong muốn được đoàn tụ vợ chồng để nuôi dạy con cái.

Về con chung: Vợ chồng có 03 người con chung là cháu Nguyễn Tường V, sinh ngày 20/4/2008; cháu Nguyễn Minh Ph, sinh ngày 11/7/2010 và cháu Nguyễn Thanh Th, sinh ngày 17/01/2018; nếu ly hôn, ông Th có nguyện vọng được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cháu Nguyễn Tường V và cháu Nguyễn Minh Ph; giao cháu Nguyễn Thanh Th cho bà Th trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Ông Th không yêu cầu bà Th phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung và nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại bản trình bày ý kiến ngày 09/01/2021, ngày 04/3/2021 và biên bản lấy lời khai ngày 09/4/2021 của các cháu Nguyễn Minh Ph và cháu Nguyễn Tường V trình bày: Cháu Phương hiện đang học lớp 5C tại Trường Tiểu học và trung học cơ sở Triệu Long thuộc xã Triệu L, huyện Triệu Ph, tỉnh Quảng Tr; cháu Vy hiện đang học lớp 7B tại Trường Tiểu học và trung học cơ sở Triệu Đ thuộc xã Triệu Đ, huyện Triệu Ph, tỉnh Quảng Tr. Cả hai cháu đều có nguyện vọng được sống cùng bố là ông Nguyễn Hữu Th.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Triệu Phong phát biểu ý kiến đối với việc giải quyết vụ án như sau:

- Về phần thủ tục: Trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa, Tòa án đã chấp hành đúng theo trình tự thủ tục do Bộ luật Tố tụng Dân sự quy định. Đối với nguyên đơn đã thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định tại Điều 70, 71 của Bộ luật Tố tụng Dân sự. Riêng đối với bị đơn chưa thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định tại Điều 70, 72 của Bộ luật Tố tụng Dân sự.

- Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự, khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình xử cho

bà Nguyễn Thị Th được ly hôn với ông Nguyễn Hữu Th; áp dụng Điều 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình xử giao cháu Nguyễn Tường V, sinh ngày 20/4/2008 và cháu Nguyễn Minh Ph, sinh ngày 11/7/2010 cho ông Thtrực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng; giao cháu Nguyễn Thanh Th, sinh ngày 17/01/2018 cho bà Th trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Bà Th không phải cấp dưỡng nuôi con chung; về tài sản chung và nợ chung không yêu cầu Tòa án giải quyết; bà Th phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án nhân dân huyện Triệu Phong đã tổng đạt hợp lệ thông báo về việc thụ lý vụ án cho bị đơn ông Nguyễn Hữu Th, ông Thđã trực tiếp ký nhận văn bản. Hết thời hạn 15 ngày, ông Thvẫn không có văn bản trình bày ý kiến nộp cho Tòa án nên Tòa án đã ra thông báo phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hoà giải vào các ngày 19/02/2021, 26/02/2021 và ngày 23/3/2021, ông Thđều ký nhận văn bản nhưng không có mặt để tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hoà giải. Do ông Thvắng mặt nên Tòa án đã gửi thông báo kết quả phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ cho ông Ththeo đúng quy định tại khoản 3 Điều 210 Bộ luật Tố tụng Dân sự. Ngày 16/4/2021, Tòa án ra quyết định đưa vụ án ra xét xử mở phiên tòa vào ngày 04/5/2021 nhưng bị đơn Nguyễn Hữu Th vắng mặt lần thứ nhất không rõ lý do nên Hội đồng xét xử ra quyết định hoãn phiên tòa và ấn định đến ngày 20/5/2021 xét xử lại vụ án. Tại phiên tòa hôm nay, bị đơn Nguyễn Hữu Th đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai mà vẫn vắng mặt không rõ lý do nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vụ án theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật Tố tụng Dân sự.

[2] Về nội dung: Theo các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và kết quả tranh tụng tại phiên tòa đã thể hiện:

-Về quan hệ Hôn nhân: Hôn nhân giữa bà Nguyễn Thị Th và ông Nguyễn Hữu Th là hôn nhân hợp pháp theo đúng quy định tại Điều 8, 9 Luật Hôn nhân và gia đình. Năm 2014, vợ chồng phát sinh mâu thuẫn mà nguyên nhân chủ yếu là do ông Thcó quan hệ tình cảm với người phụ nữ khác nên vợ chồng nhiều lần to tiếng, cãi vả lẫn nhau. Bà Th đã cố gắng níu kéo hạnh phúc gia đình nhưng ông Thvẫn không thay đổi cách sống nên tình cảm vợ chồng cũng không cải thiện được. Trong quá trình giải quyết vụ án, ông Nguyễn Hữu Th thừa nhận: Thỉnh thoảng vợ chồng có mâu thuẫn do không hiểu nhau. Ông Thmong muốn được đoàn tụ vợ chồng để nuôi dạy con cái. Tuy nhiên, từ khi xảy ra mâu thuẫn cho đến khi bà Th gửi đơn ly hôn đến Tòa án, ông Thkhông có biện pháp gì để hàn gắn tình cảm vợ chồng. Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, kết quả xác minh tại Ủy ban nhân dân xã Triệu Long và thôn Lưu Nghĩa, xã Triệu Long về tình trạng hôn nhân giữa bà Th và ông Ththể hiện:

Ông Thcó quan hệ tình cảm với người phụ nữ khác nên vợ chồng thường xuyên to tiếng cãi vã nhau. Hội đồng xét xử xét thấy mâu thuẫn vợ chồng của bà Th và ông Thđã đến mức trầm trọng không thể hàn gắn được, hơn nữa thời gian vợ chồng mâu thuẫn kéo dài từ năm 2014 cho đến nay nhưng không ai có giải pháp gì để cải thiện tình cảm vợ chồng nên cần chấp nhận yêu cầu của bà Th, xử cho bà Nguyễn Thị Th được ly hôn với ông Nguyễn Hữu Th là phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân gia đình.

Về con chung: Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên toà, bà Th có nguyện vọng được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cháu Nguyễn Thanh Th vì hiện tại cháu Thảo còn nhỏ; giao cháu Nguyễn Tường V và cháu Nguyễn Minh Ph cho ông Thtrực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng vì các cháu đang có cuộc sống ổn định. Bà Th không phải cấp dưỡng nuôi con chung. Ông Thvắng mặt tại phiên toà nhưng đã có văn bản trình bày ý kiến đồng ý với nguyện vọng của bà Th về vấn đề người trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng con chung, ông Thkhông yêu cầu bà Th cấp dưỡng nuôi con chung. Các cháu Nguyễn Tường Vi và Nguyễn Minh Ph đều có văn bản trình bày nguyện vọng được ở với bố là ông Nguyễn Hữu Th vì bố đều rất thương yêu và chăm lo cho các cháu. Do đó, yêu cầu của bà Th là giao cháu Thảo cho bà Th trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng; giao cháu Vy và cháu Phương cho ông Thtrực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng. Ông Thkhông yêu cầu bà Th cấp dưỡng nuôi con chung là phù hợp với quy định tại khoản 2 Điều 81 và Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

- Về tài sản chung và nợ chung: Quá trình giải quyết vụ án, bà Th và ông Thđều thống nhất tài sản chung và nợ chung không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[3] Về án phí: Bà Th phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định tại khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng Dân sự và điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự, khoản 1 Điều 56 khoản 2 Điều 81; Điều 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình xử:

- **Về quan hệ Hôn nhân:** Xử cho bà Nguyễn Thị Th được ly hôn ông Nguyễn Hữu Th.

- **Về con chung:** Xử giao cháu Nguyễn Thanh Th, sinh ngày 17 tháng 01 năm 2018 cho bà Nguyễn Thị Th trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng; giao cháu Nguyễn Tường V, sinh ngày 20 tháng 4 năm 2008 và cháu Nguyễn Minh Ph, sinh ngày 11 tháng 7 năm 2010 cho ông Nguyễn Hữu Th trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng; ông Thkhông yêu cầu bà Th phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Bà Th và ông Thcó quyền thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung mà không ai được cản trở. Cha mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom con để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

- **Về án phí:** Căn cứ khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng Dân sự và điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội xử buộc bà Nguyễn Thị Th phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng tại biên lai thu số 0004714 ngày 26 tháng 01 năm 2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Triệu Phong. Bà Nguyễn Thị Th đã nộp đủ án phí ly hôn sơ thẩm.

Nguyên đơn, có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn vắng mặt có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Quảng Trị;
- VKSND huyện Triệu Phong;
- THADS huyện Triệu Phong;
- Ủy ban ND xã Triệu Long ;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu: Hồ sơ, văn thư .

TM/ HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thị Lan Hương

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Các Hội thẩm nhân dân

Thẩm phán- Chủ tọa phiên toà

